



Australian
Aid 

ASEAN-Australia
Counter Trafficking

CẨM NANG

BẢO VỆ BỊ HẠI THAM GIA TỔ TỤNG TRONG VỤ ÁN MUA BÁN NGƯỜI TẠI TÒA ÁN



CẨM NANG

BẢO VỆ BỊ HẠI THAM GIA TỔ TỤNG TRONG VỤ ÁN MUA BÁN NGƯỜI TẠI TÒA ÁN



LỜI NÓI ĐẦU

Trong khuôn khổ Chương trình Hợp tác ASEAN - Ô-xtrây-li-a về phòng, chống mua bán người tại Việt Nam (trên cơ sở Thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Ô-xtrây-li-a ký ngày 23/8/2019), Tòa án nhân dân tối cao xây dựng cuốn **Cẩm nang Bảo vệ bị hại tham gia tố tụng trong vụ án mua bán người tại Tòa án**. Tài liệu này được xây dựng nhằm cung cấp thông tin cho các Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân trực tiếp xét xử các vụ án mua bán người tham khảo để bảo vệ, hỗ trợ bị hại tham gia tố tụng trong quá trình xét xử.

Cẩm nang hướng dẫn bảo vệ bị hại tham gia tố tụng trong vụ án mua bán người tại Tòa án bao gồm 4 nội dung:



Ban Chỉ đạo các chương trình phòng, chống tội phạm Tòa án nhân dân xin bày tỏ lòng cảm ơn sự hỗ trợ của Chính phủ Ô-xtrây-li-a thông qua Chương trình Hợp tác ASEAN - Ô-xtrây-li-a về phòng, chống mua bán người. Những hỗ trợ kỹ thuật và kinh phí từ Chương trình đã đóng góp vào việc biên soạn thành công bộ tài liệu này.

Chúng tôi rất mong tiếp tục nhận được sự đóng góp ý kiến của các Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, các nhà khoa học, cá nhân, tổ chức quan tâm để bộ tài liệu tiếp tục được hoàn thiện hơn trong thời gian tới.

**BAN CHỈ ĐẠO
CÁC CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM
TÒA ÁN NHÂN DÂN**

TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC BẢO VỆ BỊ HẠI THAM GIA TỔ TỤNG TRONG VỤ ÁN MUA BÁN NGƯỜI TẠI TÒA ÁN

- Bị hại trong vụ án mua bán người thường trải qua sang chấn, tổn hại về thể chất và tâm lý sâu sắc. Hỗ trợ, bảo vệ bị hại sẽ giúp giảm bớt những căng thẳng, lo lắng, sợ hãi hoặc tái sang chấn mà họ có thể gặp phải khi tham gia vào quá trình tố tụng
- Bảo vệ bị hại tránh sự đe dọa hoặc trả thù từ các bị cáo; khuyến khích họ tích cực phối hợp với các cơ quan chức năng trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án.
- Giúp bị hại nhớ lại và cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, sẵn sàng hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án; giúp các cơ quan tiến hành tố tụng có nguồn chứng cứ đáng tin cậy để xử lý đúng người, đúng tội.
- Tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại. Bảo vệ, trợ giúp kịp thời cho họ tham gia vào quá trình tố tụng, góp phần thực hiện quyền bình đẳng trước pháp luật của mọi công dân.
- Nâng cao trách nhiệm và hiệu quả mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc giải quyết vụ án và hỗ trợ cho bị hại.
- Tăng cường lòng tin của xã hội vào hệ thống tư pháp.



MỘT SỐ NGUYÊN TẮC TRONG BẢO VỆ BỊ HẠI THAM GIA TỔ TỤNG TRONG VỤ ÁN MUA BÁN NGƯỜI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các nguyên tắc phòng chống mua bán người của **Luật phòng chống mua bán người năm 2024**, trong quá trình giải quyết các vụ án mua bán người, Thẩm phán và cán bộ Tòa án cần lưu ý thực hiện các nguyên tắc sau:

- *Tôn trọng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại.*
- *Lấy bị hại làm trung tâm và bảo đảm bình đẳng giới.*
- *Giữ bí mật thông tin của bị hại.*
- *Không kỳ thị, phân biệt đối xử đối với bị hại.*
- *Đảm bảo bị hại được sử dụng ngôn ngữ mà họ có thể hiểu được và được hưởng các chế độ hỗ trợ phù hợp với tín ngưỡng, tôn giáo, độ tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe, đặc điểm cá nhân của họ trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam.*
- *Tùy từng trường hợp cụ thể và theo quy định của pháp luật có liên quan, bị hại thực hiện hành vi vi phạm pháp luật là hệ quả trực tiếp của hành vi mua bán người có thể không bị xử phạt hành chính hoặc không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi này.*

Ngoài ra, Thẩm phán và cán bộ Tòa án cũng lưu ý một số nguyên tắc khác dựa trên Nghị định thư về ngăn ngừa, phòng, chống và trừng trị việc buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, bổ sung công ước về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia của Liên hợp quốc và Công ước ASEAN về phòng chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em mà Việt Nam đã phê chuẩn.

- *Không gây thêm tổn hại và tổn thương đối với nạn nhân*
- *Ứng xử dựa trên hiểu biết về sang chấn*
- *Cung cấp đầy đủ thông tin cho bị hại*
- *Vì lợi ích tốt nhất cho bị hại là trẻ em*

ACTIP

Công ước ASEAN về phòng chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em (ACTIP)



BẢO VỆ BỊ HẠI THAM GIA TỔ TỤNG TRONG VỤ ÁN MUA BÁN NGƯỜI TẠI TÒA ÁN

I. GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ XÉT XỬ

Sau khi thụ lý vụ án, Chánh án Tòa án cần lưu ý phân công người tiến hành tố tụng (Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký) có kiến thức, kinh nghiệm giải quyết, xét xử các vụ án mua bán người hoặc đã được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng giải quyết các vụ án về mua bán người, để thụ lý và giải quyết vụ án.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán cần tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin với Viện kiểm sát và cơ quan điều tra để có thể nắm bắt trước tình hình, đặc điểm của bị hại (ví dụ như bị sang chấn, bị tổn hại tâm lý, sợ hãi, gặp khó khăn khi đưa ra lời khai, là người khuyết tật...) để có thể chuẩn bị và hỗ trợ bị hại tốt hơn, trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án.

Trong các vụ án mua bán người, cần ưu tiên phân công người tiến hành tố tụng có giới tính phù hợp để có thể giúp bị hại thoải mái khi tiếp xúc, làm việc, tăng hiệu quả giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân cần có hiểu biết về tâm lý, có kiến thức về giới, nhạy cảm giới, thấu hiểu được các nhu cầu, vai trò, mức độ tham gia của bị hại có gắn với yếu tố giới. Hội đồng xét xử cần chú trọng tới những nhóm đối tượng dễ bị tổn thương như: người khuyết tật, phụ nữ có thai, người dân tộc thiểu số, người thuộc cộng đồng LGBTQI+ (đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính, chuyển giới, có xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới khác biệt, liên giới tính)...

Công chức Tòa án có thể cung cấp **Thông tin hướng dẫn bị hại trong các vụ án mua bán người tham gia tố tụng tại tòa án** để bị hại nắm được các thông tin và hướng dẫn cần thiết trước, trong và sau phiên tòa.

Quét mã QR để xem chi tiết
Thông tin hướng dẫn bị hại
trong các vụ án mua bán người
tham gia tố tụng tại tòa án



Thẩm phán được phân công chủ tọa phiên tòa ngoài việc tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự cần lưu ý một số các nội dung nhằm bảo đảm việc thực hiện các quyền của bị hại, như sau:

1. Đảm bảo quyền trợ giúp pháp lý cho bị hại trong vụ án mua bán người

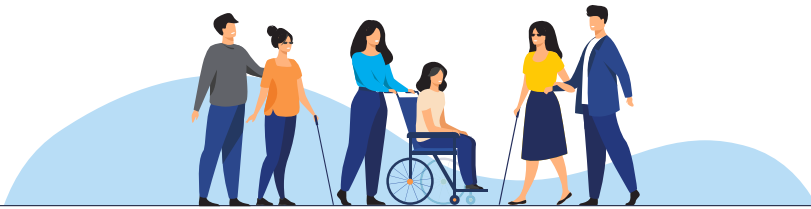
Theo điểm đ khoản 1 Điều 41 Luật Phòng chống mua bán người năm 2024 quy định: nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam được trợ giúp pháp lý. Căn cứ Chương trình phối hợp số 1693/CTPH- BTP-TANDTC ngày 19/5/2022 giữa Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao về người thực hiện trợ giúp pháp lý trực tại Tòa án nhân dân, Thẩm phán, Thư ký giải quyết vụ án, hoặc công chức Tòa án làm việc tại bộ phận hành chính tư pháp, có trách nhiệm giới thiệu cho bị hại thuộc diện được trợ giúp pháp lý, tới gặp cán bộ trực; hoặc thông tin, thông báo về vụ việc cần trợ giúp pháp lý cho cán bộ trực, để giải quyết yêu cầu của bị hại.

2. Đánh giá sự cần thiết về việc tham gia phiên tòa của bị hại

Theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, trường hợp bị hại trong vụ án mua bán người mong muốn được Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt thì người đó phải có đơn xin xét xử vắng mặt, kèm theo yêu cầu, nguyện vọng của mình và gửi cho Tòa án trước thời điểm mở phiên tòa. Thư ký Tòa án cần cung cấp thông tin, và hướng dẫn bị hại làm đơn theo quy định.

Khi được phân công giải quyết vụ án, trên cơ sở nghiên cứu và đánh giá những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và việc tổng đạt văn bản tài liệu của Tòa án, Hội đồng xét xử cần đánh giá tính cần thiết việc tham gia phiên tòa của bị hại, đặc biệt cân nhắc những tổn hại có thể xảy ra với họ (như bị kích động về tinh thần, tổn hại tâm lý, tái sang chấn...) để quyết định việc xét xử vụ án vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 BLTTHS. Trong trường hợp này, Hội đồng xét xử chủ động sử dụng chứng cứ, lời khai của bị hại tại giai đoạn điều tra, truy tố hoặc mời họ đến Tòa án, hay địa điểm hợp pháp khác để lấy lời khai trước bằng văn bản, bằng ghi âm, ghi hình có âm thanh... làm căn cứ giải quyết vụ án.

Trường hợp bắt buộc phải triệu tập bị hại tham gia phiên tòa, Tòa án cần phải chuẩn bị cơ sở vật chất cho việc xét xử như bố trí phòng cách ly, chuẩn bị màn che hoặc các biện pháp khác nhằm bảo vệ tốt nhất cho bị hại.



Trường hợp bị hại là người khuyết tật, cần tạo điều kiện thuận lợi, phù hợp với các dạng tật cụ thể, để họ có thể tham gia phiên tòa. Một số bị hại bị các dạng tật khác nhau (khuyết tật vận động, khuyết tật nhìn, khuyết tật nghe, nói, khuyết tật thần kinh, tâm thần, khuyết tật trí tuệ...) cần được bố trí hoặc hỗ trợ có lối di chuyển, vị trí đặt xe lăn, phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu phù hợp, tạo điều kiện cho người đi cùng, người đại diện hợp pháp, người giám hộ của người khuyết tật tham gia hỗ trợ họ tùy theo từng dạng tật.

3. Quyết định xét xử kín và bảo mật đời tư của bị hại trong vụ án mua bán

Điều 36 Luật Phòng, chống mua bán người quy định: “Tòa án xem xét, quyết định việc xét xử kín đối với vụ án mua bán người theo yêu cầu của nạn nhân hoặc đại diện hợp pháp của nạn nhân”. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán cần giải thích, thông báo đầy đủ về quyền yêu cầu xét xử kín cho bị hại. Trong trường hợp bị hại có đơn yêu cầu, Thẩm phán xem xét, quyết định xét xử kín theo yêu cầu chính đáng của bị hại nhưng phải tuyên án công khai.

Điều 141 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024 quy định: trường hợp ghi âm lời nói, ghi hình ảnh của người tiến hành tố tụng khác, người tham gia phiên tòa thì phải được sự đồng ý của họ và Thẩm phán chủ tọa phiên tòa. Điều 3 Luật Phòng, chống mua bán người quy định, khi đưa tin liên quan đến vụ án mua bán người, không được phép tiết lộ những thông tin về nạn nhân khi chưa có sự đồng ý của họ hoặc người đại diện hợp pháp của họ

Việc tuyên truyền về vụ án phải được cân nhắc, rà soát cẩn thận. Chỉ được ghi hình, chụp ảnh, hoặc cung cấp các thông tin cá nhân của bị hại khi họ hoặc người đại diện hợp pháp đồng ý, sau khi đã được cung cấp, giải thích đầy đủ thông tin và các tình huống xảy ra đối với bị hại và gia đình.

Thẩm phán chủ tọa có thể cân nhắc tổ chức phiên tòa xét xử trực tuyến đối với vụ án mua bán người. Phương thức này cho phép bị hại, người làm chứng, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác tham gia phiên tòa

tại các địa điểm khác nhau giúp bị hại không phải đối diện trực tiếp với bị cáo, tránh bị tái sang chấn tâm lý hoặc những tổn hại khác, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại.

4. Quyền được bồi thường thiệt hại

Bên cạnh việc nghiên cứu hồ sơ để xác định tội danh và hình phạt của bị cáo, Thẩm phán cần nghiên cứu, đánh giá các chứng cứ liên quan đến trách nhiệm dân sự, trách nhiệm bồi thường thiệt hại của bị cáo cho bị hại bao gồm: thiệt hại về tài sản, sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm. Trường hợp các cơ quan tiến hành tố tụng ở giai đoạn trước chưa thu thập, điều tra đầy đủ các chứng cứ xác định thiệt hại, Thẩm phán được phân công chủ tọa phiên tòa cần quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung theo quy định tại Khoản 4 Điều 85 và Điều 280 BLTTHS năm 2015.

Tôn trọng quyền quyết định và tự định đoạt của các đương sự trong việc giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Để bảo đảm bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án được thi hành, bị hại trong vụ án nhận được các khoản bồi thường thiệt hại, Thẩm phán khi nghiên cứu hồ sơ cần quan tâm, cần nhắc áp dụng các biện pháp cưỡng chế, như: kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản của người phạm tội theo quy định tại Điều 128, 129 BLTTHS.



5. Tăng cường sự phối hợp của lực lượng Cảnh sát bảo vệ để đảm bảo an toàn cho bị hại

Để làm tốt công tác bảo vệ bị hại trong vụ án mua bán người, bảo đảm trật tự, an toàn cho phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa cần phối hợp chặt chẽ với lực lượng Cảnh sát bảo vệ và hỗ trợ tư pháp. Nếu xét thấy có căn cứ cho rằng bị hại có thể bị hành hung, đe dọa, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, Thẩm phán chủ tọa chủ động liên hệ với các cơ quan liên quan để nghị tăng cường lực lượng cảnh sát bảo vệ, hoặc thông tin để lực lượng Cảnh sát có phương án kiểm soát, giám sát, kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật.



6. Quyết định về việc tham gia tố tụng của người thân, đại diện cơ quan, tổ chức, cán bộ công tác xã hội hỗ trợ bị hại

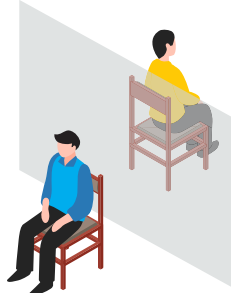
Đối với các trường hợp bị hại bị sang chấn, tổn thương tâm lý, bị hại là người chưa thành niên hoặc người khuyết tật về trí tuệ,... Thẩm phán có thể yêu cầu các cơ quan, tổ chức bảo vệ nạn nhân phối hợp cử cán bộ công tác xã hội, đại diện cơ quan, tổ chức nơi bị hại sinh sống hoặc làm việc cùng tham dự phiên tòa để động viên, hỗ trợ tâm lý, trấn an, giúp bị hại tự tin tham gia tố tụng. Thẩm phán cũng có thể cân nhắc cho phép người thân của bị hại tham dự phiên tòa để động viên, hỗ trợ họ.



II. GIAI ĐOẠN THAM GIA TỔ TỤNG TẠI PHIÊN TÒA

1. Hạn chế việc tiếp xúc trực tiếp giữa bị hại với bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

Để hỗ trợ bị hại đưa ra lời khai, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có thể áp dụng một số biện pháp, bảo đảm hạn chế tối đa sự tiếp xúc trực tiếp của bị hại với bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong thời gian xét xử như: bố trí, sắp xếp chỗ ngồi của bị hại cách xa chỗ ngồi của bị cáo, tránh sự đe dọa của bị cáo đối với bị hại và người thân thích của họ khi đến tham dự phiên tòa.



Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng xét xử có thể cách ly bị hại, sắp xếp bị hại ngồi ở một phòng khác theo dõi phiên tòa và sử dụng các thiết bị điện tử (ví dụ: micro, loa, màn hình tivi, camera...); bị cáo được đưa ra ngoài khi bị hại vào phòng xử án lấy lời khai để họ không nhìn thấy nhau; trường hợp không bố trí được phòng cách ly có thể thiết kế màn che không cho bị hại thấy bị cáo.

2. Xét hỏi và điều khiển phiên tòa

Trong quá trình xét xử vụ án mua bán người, những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa cần:

- Giải thích cặn kẽ, chi tiết cho bị hại về quyền và nghĩa vụ của họ nhằm giúp họ có đầy đủ thông tin cần thiết để yên tâm, tích cực phối hợp với những người tiến hành tố tụng để nhanh chóng giải quyết vụ án.
- Trường hợp bị hại là người không biết tiếng Việt, là người câm, người điếc phải có người phiên dịch ngôn ngữ hoặc phiên dịch ký hiệu phù hợp (theo Điều 263 BLTTHS năm 2015)
- Có sự cảm thông, kiên nhẫn với bị hại, tạo được niềm tin của bị hại đối với những người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử cần phối hợp với trợ giúp viên pháp lý, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, cán bộ làm công tác xã hội, đại diện cơ quan, tổ chức (Hội phụ nữ, cán bộ tại các cơ sở bảo trợ, cơ sở hỗ trợ nạn nhân) khuyến khích, tạo tâm lý thoải mái, tin tưởng cho bị hại.

Ví dụ

Tại phiên tòa, để thiết lập tâm lý ban đầu và tạo sự tin tưởng với bị hại, Thẩm phán có thể nói với bị hại:

Hội đồng xét xử hiểu rằng bị hại đã trải qua những trải nghiệm khó khăn. Mục tiêu của Hội đồng xét xử ở đây đảm bảo rằng bị hại được lắng nghe và bảo vệ. Công lý sẽ được thực thi và bị hại có thể được hỗ trợ cần thiết.

- Khi xét hỏi, tránh những câu hỏi thiếu nhạy cảm, sử dụng câu hỏi, ngữ điệu mang tính phán xét, đổ lỗi hay gợi lại những ký ức đau buồn mà họ đã phải trải qua, tránh đề cập đến những nội dung tế nhị, nhạy cảm; tạo không gian trao đổi, thu thập chứng cứ, lời khai một cách kín đáo, thân thiện.

Ví dụ

Về câu hỏi mang tính phán xét:

Bị hại có nghĩ rằng mình đã quá dễ dãi khi tin tưởng người lạ không?

Bị hại có cảm thấy mình đã góp phần để tình huống này xảy ra không?

Ví dụ

Về câu hỏi mang tính đổ lỗi cho bị hại:

Tại sao bị hại lại đi cùng người lạ mà không kiểm tra kỹ thông tin trước?

Tại sao bị hại không cố gắng trốn thoát sớm hơn?

Những câu hỏi này không chỉ gây tổn thương cho bị hại mà còn có thể gây tâm lý làm giảm trách nhiệm của bị cáo.

- Câu hỏi đối với bị hại phải phù hợp với lứa tuổi, trình độ văn hóa, hiểu biết của họ (ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu..), tránh dùng các thuật ngữ pháp lý phức tạp. Khuyến khích bị hại có thể đặt những câu hỏi về những nội dung chưa rõ; đảm bảo rằng những lời khai được cung cấp chính xác vì họ đã hiểu rõ những nội dung người tiến hành tố tụng yêu cầu.

Ví dụ

Về câu hỏi ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu:

Bị hại có thể kể lại chuyện gì đã xảy ra với mình không?

>>> Câu hỏi này đơn giản và trực tiếp, giúp bị hại kể lại sự việc theo cách của họ.

Khi gặp lần đầu, bị cáo đã nói gì với bị hại?

>>> Câu hỏi này cụ thể và dễ hiểu, giúp bị hại nhớ lại và mô tả chi tiết cuộc gặp gỡ ban đầu.

Bị hại có nhớ ai đã giúp bị hại thoát khỏi tình huống đó không?

>>> Câu hỏi này giúp bị hại nhớ lại những người đã hỗ trợ họ, từ đó cung cấp thêm thông tin cho quá trình xét xử

- Hạn chế bị cáo được trực tiếp đặt câu hỏi cho bị hại. Chủ tọa phiên tòa cần can thiệp khi bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đặt những câu hỏi không thân thiện, đe dọa, công kích hoặc hỏi những nội dung không liên quan đến vụ án, làm bị hại rơi vào tình huống khó xử.
- Cần nhắc kỹ lưỡng khi quyết định công bố các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đặc biệt nếu chứng cứ đó có tác động mạnh mẽ đến tâm lý của bị hại để tránh tái sang chấn hoặc gây thêm tổn thương cho họ.
- Hội đồng xét xử phải bảo đảm nguyên tắc tranh tụng tại phiên tòa, đảm bảo người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ các quyền theo quy định của pháp luật, ví dụ quyền được đưa ra những chứng cứ và tranh luận tại phiên tòa; quyền tự bảo vệ hoặc nhờ người khác bảo vệ quyền và lợi ích của mình...
- Xác định rõ các thiệt hại bao gồm: thiệt hại về tài sản, tính mạng, sức khỏe, danh dự, uy tín, nhân phẩm của bị hại và xem xét cụ thể các yêu cầu về mức bồi thường thiệt hại, biện pháp đảm bảo bồi thường cho bị hại.
- Khuyến khích bị cáo bồi thường ngay cho bị hại để được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.



3. Một số khuyến nghị khi có các tình huống có thể xảy ra trong quá trình xét xử vụ án mua bán người

Bị hại lo lắng, hoài nghi, căng thẳng, bất an

- Hội đồng xét xử cần tạo sự tin tưởng, động viên đối với những người bị hại.
- Tìm hiểu và hỏi bị hại về nguyên nhân khiến họ lo lắng, căng thẳng.
- Có thể bố trí bị hại tham gia phiên tòa ở phòng khác, tránh phải đối diện với bị cáo. Hạn chế bị cáo trực tiếp đặt câu hỏi cho bị hại.
- Giải thích cặn kẽ, chi tiết cho bị hại về quyền lợi của họ nếu cung cấp đầy đủ thông tin và quyền được bảo mật thông tin để họ yên tâm cung cấp lời khai.
- Tìm hiểu mong muốn của bị hại về việc có người thân, cán bộ làm công tác xã hội, đại diện cơ quan, tổ chức (Hội Phụ nữ, cán bộ tại các cơ sở bảo trợ xã hội, các tổ chức hỗ trợ nạn nhân) cùng tham gia phiên tòa để hỗ trợ và kịp thời động viên họ.
- Trường hợp bị hại quá căng thẳng, lo lắng...có thể tạm dừng phiên tòa để họ bình tĩnh hoặc yêu cầu người hỗ trợ giúp họ lấy lại bình tĩnh.

Bị hại từ chối đưa ra lời khai

- Tìm hiểu lý do bị hại từ chối đưa ra lời khai, trên cơ sở đó:
- Giải thích chi tiết cho bị hại quyền và nghĩa vụ của họ, đặc biệt là các quy định của Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật dân sự về trách nhiệm hình sự và trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người phạm tội; các quy trình, thủ tục tố tụng về bảo vệ bị hại.

- Giải thích cho bị hại về sự cần thiết của việc cung cấp lời khai một cách tự nguyện, đầy đủ, trung thực.
- Không thúc ép, gây áp lực buộc bị hại phải trả lời câu hỏi hoặc đưa ra lời khai.

Bị hại phản ứng, tỏ thái độ tức giận khi bị hỏi liên quan đến quá khứ bị mua bán

- Cho phép người thân hoặc cán bộ làm công tác xã hội động viên, an ủi bị hại cho đến khi bị hại bình tĩnh.
- Phối hợp với trợ giúp viên pháp lý, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự trấn an ổn định tâm lý cho bị hại.
- Tránh sử dụng các câu hỏi nhạy cảm, phán xét, đổ lỗi, gây xúc động hoặc tổn thương cho bị hại.

Người bào chữa hỏi các câu hỏi về quá khứ, đời tư của bị hại khiến bị hại cảm thấy xấu hổ, không trả lời

- Yêu cầu người bào chữa chấm dứt việc đặt các câu hỏi có tính chất công kích, đe dọa, gây xấu hổ, xúc phạm bị hại.
- Trấn an bị hại.
- Phối hợp với Trợ giúp viên pháp lý, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, người thân, cán bộ làm công tác xã hội, đại diện cơ quan, tổ chức động viên, hỗ trợ bị hại.

Bị hại bị xâm hại, bóc lột tình dục, bị mắc bệnh truyền nhiễm qua đường tình dục, HIV/AIDS

- Cảm thông với những tổn hại của bị hại.
- Lưu ý đặt câu hỏi một cách tế nhị, tôn trọng bị hại để tránh gây tổn hại thêm cho bị hại.
- Hạn chế yêu cầu bị hại tường thuật lại chi tiết quá trình xảy ra vụ án, và hành vi xâm hại. Tránh hỏi lại bị hại về tổn thương của họ nếu đã có các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện rõ ràng.
- Không phán xét, chỉ trích hoặc đổ lỗi cho bị hại trong quá trình xét xử.

Bị cáo là người quen, người thân thích, họ hàng với bị hại

- Tránh việc bị hại phải đối mặt trực tiếp với bị cáo:
- Bố trí, sắp xếp chỗ ngồi của bị hại cách xa chỗ ngồi của bị cáo; có thể sắp xếp, cách ly bị hại ngồi ở một phòng khác hoặc sử dụng màn chắn tham gia phiên tòa.

- Sử dụng lời khai của bị hại tại giai đoạn điều tra, truy tố; mời họ đến Tòa án hoặc địa điểm hợp pháp khác để lấy lời khai trước bằng văn bản; ghi âm, ghi hình có âm thanh mà không cần xuất hiện tại Tòa án hoặc xét xử trực tuyến để bị hại tham gia phiên tòa.
- Trấn an và cung cấp thông tin về các biện pháp bảo vệ của pháp luật đối với bị hại.

Bị hại đưa ra lời khai thiếu nhất quán, không hợp lý, không trả lời được câu hỏi của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng

- Tìm hiểu lý do, nguyên nhân bị hại đưa ra lời khai thiếu nhất quán không hợp lý, không trả lời được câu hỏi của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng.
- Giải thích về quyền, nghĩa vụ cho bị hại và phân tích sự cần thiết của việc cung cấp lời khai tự nguyện, đầy đủ, đúng sự thật.
- Không thúc ép, gây áp lực đối với bị hại.
- Động viên, trấn an ổn định tâm lý cho bị hại để họ bình tĩnh, nhớ lại và tường thuật lại các tình huống của vụ án.

Bị hại có biểu hiện mệt mỏi, chán nản

- Có thể tạm ngừng phiên tòa để họ được nghỉ ngơi, lấy lại tinh thần. Trường hợp hết thời hạn tạm ngừng phiên tòa nhưng sức khỏe bị hại không đảm bảo để tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử có thể căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vắng mặt bị hại.
- Phối hợp với người thân, cán bộ làm công tác xã hội, đại diện cơ quan, tổ chức, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại hỗ trợ, động viên, trấn an bị hại.

III. GIAI ĐOẠN SAU KHI KẾT THÚC PHIÊN TÒA

Sau khi tuyên án, Chủ tọa phiên tòa cần thực hiện các hoạt động sau:

- Giải thích thêm về quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành bản án của bị hại để họ có thể thực hiện đúng quyền của mình.
- Căn cứ vào tình hình thực tế và kế hoạch bảo vệ phiên tòa, Thẩm phán có thể yêu cầu lực lượng cảnh sát bảo vệ và hỗ trợ tư pháp, cơ quan công an có thẩm quyền tiếp tục có những biện pháp phù hợp để bảo vệ an toàn cho bị hại và gia đình họ; không để xảy ra việc trả thù, đe dọa.
- Trường hợp bị hại có yêu cầu áp dụng biện pháp bảo vệ, Thẩm phán phải đánh giá tính cần thiết của việc áp dụng biện pháp bảo vệ, trên cơ sở khả năng thực tế để đề nghị Cơ quan điều tra cùng cấp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ theo quy định tại Chương XXXIV của BLTTHS.
- Giao, gửi bản án trong thời hạn luật định cho bị cáo, bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của bị hại là người chưa thành niên, Viện kiểm sát cùng cấp, người bào chữa... để bảo đảm quyền kháng cáo, kháng nghị, thi hành án.

Việc công bố bản án, quyết định vụ án mua bán người trên Cổng thông tin điện tử cần được thực hiện theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đặc biệt lưu ý các quy định về mã hóa bản án, thông tin của bị hại.



Mô hình Tòa gia đình và người chưa thành niên tại Việt Nam

IV. MỘT SỐ LƯU Ý KHI XÉT XỬ VỤ ÁN CÓ BỊ HẠI LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN

Phân công Thẩm phán có kiến thức hoặc kinh nghiệm xét xử các vụ án liên quan đến người chưa thành niên, có Hội thẩm nhân dân là giáo viên, cán bộ Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, hoặc người có kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực tư pháp, quản lý, đào tạo, bảo vệ, chăm sóc hoặc giáo dục đối với người chưa thành niên hoặc người được đào tạo về tâm lý học và khoa học giáo dục người chưa thành niên.

- Xét xử kín.
- Không xét xử lưu động.
- Có sự tham gia của người đại diện, người giám hộ, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên. Trường hợp bị hại là người chưa thành niên không tìm được bố mẹ, thân nhân, được Trung tâm bảo trợ xã hội chăm sóc, Thẩm phán cần cử người của Hội bảo vệ quyền trẻ em hoặc cán bộ của Trung tâm bảo trợ xã hội làm người đại diện hợp pháp của bị hại.
- Đối với các vụ án mua bán người có bị hại là người chưa thành niên bị xâm hại hoặc bóc lột tình dục, xử án tại Phòng xét xử thân thiện theo quy định tại Thông tư số 01/2017/TT-TANDTC ngày 28 tháng 7 năm 2017 và Thông tư số 02/2018/TT-TANDTC ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Khi tham gia xét xử, Thẩm phán mặc trang phục làm việc hành chính của Tòa án nhân dân.



- Hạn chế triệu tập bị hại là người chưa thành niên tham gia phiên tòa nếu không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Thẩm phán chủ tọa phiên tòa sử dụng lời khai của họ trong hồ sơ vụ án hoặc áp dụng các biện pháp thay thế khác để xét xử vụ án (ví dụ: sử dụng lời khai của họ ở giai đoạn điều tra, truy tố; mời họ đến địa điểm họp pháp khác để lấy lời khai trước bằng văn bản, bằng ghi âm, ghi hình có âm thanh...).

- Trường hợp phải triệu tập bị hại là người chưa thành niên đến phiên tòa, Tòa án cần tạo điều kiện để họ làm quen, tiếp xúc với môi trường Tòa án, với quy trình và thủ tục xét xử.
- Thư ký tòa án hoặc cán bộ tòa án cần có thái độ thân thiện, khách lễ, để giảm áp lực nhằm giúp bị hại tự tin khi tham dự phiên tòa.
- Bố trí cho bị hại ngồi ở phòng cách ly và sử dụng các thiết bị điện tử (ví dụ: micro, loa, tivi, camera...) để không làm ảnh hưởng đến tâm lý của bị hại khi họ khai báo, hay tham gia tố tụng tại phiên tòa. Trường hợp không bố trí được phòng cách ly, có thể để bị hại ngồi ở phòng xử án, có màn che ngăn cách với khu vực của bị cáo. Khoảng cách giữa Hội đồng xét xử với người bị hại là người chưa thành niên không quá 03 mét.
- Người đại diện, người giám hộ, chuyên gia hoặc cán bộ tâm lý - xã hội, người làm công tác bảo vệ trẻ em phải có mặt bên cạnh bị hại, hỗ trợ bị hại tham gia phiên tòa.
- Phổ biến và giải thích cặn kẽ các quyền và nghĩa vụ của bị hại chưa thành niên. Đảm bảo quyền được bày tỏ ý kiến của bị hại.
- Cho phép bị hại chưa thành niên được ngồi khi tham gia tố tụng tại phiên tòa.
- Xây dựng mối quan hệ, lòng tin và tạo môi trường thoải mái cho bị hại chưa thành niên.
- Các câu hỏi đối với bị hại là người chưa thành niên phải phù hợp với lứa tuổi, giới tính, khả năng nhận thức, mức độ phát triển, trình độ văn hóa, hiểu biết của họ. Tránh sử dụng thuật ngữ pháp lý, các câu dài, phức tạp hay những câu hỏi dễ gây nhầm lẫn.

- Câu hỏi cần ngắn gọn, rõ ràng, đơn giản, dễ hiểu; không hỏi nhiều vấn đề cùng một lúc; chỉ đặt câu hỏi làm rõ tình tiết vụ án; không đặt câu hỏi chỉ để tranh luận.
- Câu hỏi đối với bị hại dưới 10 tuổi không quá 10 từ và thời gian hỏi không kéo dài quá 01 giờ.
- Nên sử dụng các câu hỏi mở để khuyến khích bị hại chưa thành niên trả lời thay vì câu hỏi đóng chỉ đưa ra câu trả lời CÓ hoặc KHÔNG.
- Không yêu cầu bị hại là người chưa thành niên tường thuật lại chi tiết quá trình họ bị mua bán, bị xâm hại hoặc bị bóc lột. Có thể sử dụng sơ đồ hoặc mô hình cơ thể có đánh số thứ tự các bộ phận để người chưa thành niên xác định các bộ phận bị xâm hại, bị ảnh hưởng. Ngoài ra, có thể sử dụng thiết bị điện tử hoặc công cụ hỗ trợ khác để giúp bị hại trả lời câu hỏi một cách thuận tiện.

Ví dụ

Về câu hỏi đóng

"Cháu bị đưa đến nơi khác mà không mong muốn phải không?"

"Cháu cảm thấy sợ hãi khi ở cùng người này phải không?"

Ví dụ

Về câu hỏi mở

"Cháu có nhớ lần cuối cùng gặp người này là khi nào không?"

"Cháu có thể mô tả nơi cháu bị nhốt như thế nào không?"

Ví dụ

Về câu hỏi dùng thuật ngữ pháp lý mà trẻ có thể không hiểu được

"Cháu có biết người này đã vi phạm pháp luật không?"

"Cháu có bị ép buộc hoặc lừa dối để đi theo người này không?"

"Cháu có bị đe dọa hoặc bị làm tổn thương nếu không làm theo yêu cầu của người này không?"

"Cháu có biết hành vi của người này là phạm tội mua bán người không?"

- Không nên sử dụng câu hỏi có tính chất công kích, đe dọa, gây xấu hổ, xúc phạm bị hại. Không nên tỏ thái độ sốt ruột, gay gắt. Nếu bị hại chưa hiểu câu hỏi cần nhắc lại hoặc giải thích câu hỏi rõ hơn. Hạn chế ngắt lời bị hại chưa thành niên, vì điều này có thể phá vỡ chuỗi suy nghĩ, hồi tưởng của bị hại và ngăn cản bị hại nói ra.
- Trường hợp do quá sợ hãi, bị hại mất bình tĩnh hoặc không trả lời được câu hỏi của những người tiến hành tố tụng, và những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử đề nghị người đại diện, người giám hộ, chuyên gia hoặc cán bộ tâm lý - xã hội, người làm công tác bảo vệ trẻ em... động viên, giúp bị hại trấn tĩnh hoặc chuyển sang xét hỏi người tham gia tố tụng khác để bị hại bình tĩnh lại.
- Không để bị cáo hỏi trực tiếp bị hại, câu hỏi của bị cáo phải được chuyển cho Người bào chữa hoặc Hội đồng xét xử.
- Hạn chế để bị hại đối chất với bị cáo tại phiên tòa. Không được đối chất giữa bị hại và người phạm tội trong những vụ án mua bán người có bị hại chưa thành niên bị xâm hại hoặc bóc lột tình dục.
- Thực hiện đúng Nghị quyết 03/2017/NQ-HĐTP ngày 16/3/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc công bố bản án, quyết định trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.

Cán bộ tòa án có thể cung cấp **Thông tin hướng dẫn bị hại là người dưới 18 tuổi trong các vụ án mua bán người tham gia tố tụng tại tòa án** để bị hại và cha mẹ, người giám hộ, người thân của bị hại nhận được các thông tin và hướng dẫn cần thiết trước, trong và sau phiên tòa



Quét mã QR để xem chi tiết Thông tin hướng dẫn bị hại là người dưới 18 tuổi trong các vụ án mua bán người tham gia tố tụng tại tòa án

PHỤ LỤC

1. Nghị định thư về ngăn ngừa, phòng, chống và trừng trị việc buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, bổ sung công ước về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia của Liên hợp quốc (Nghị định thư Palermo về phòng, chống mua bán người).
2. Công ước ASEAN về phòng chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em
3. Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, ngày 27/11/2015.
4. Bộ luật Tố tụng hình sự số 1010/2015/QH13 ngày 27/11/2015.
5. Luật số 12/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13.
6. Luật phòng, chống mua bán người số 53/2024/QH15 ngày 28/11/2024.
7. Luật Tư pháp người chưa thành niên số 59/2024/QH15 ngày 30/11/2024.
8. Nghị định số 162/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống mua bán người.
9. Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 150 về tội mua bán người và điều 151 về tội mua bán người dưới 16 tuổi của Bộ luật Hình sự, ngày 11/01/2019.
10. Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 141, 142, 143, 144, 145, 146, 147 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi, ngày 01/10/2019.
11. Thông tư số 02/2018/TT-TANDTC của Tòa án nhân dân tối cao quy định chi tiết việc xét xử vụ án hình sự có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi thuộc thẩm quyền của Tòa gia đình và người chưa thành niên, ngày 21/9/2018.
12. Thông tư số 01/2017/TT-TANDTC của Tòa án nhân dân tối cao quy định về phòng xử án, ngày 28/7/2017.

13. Án lệ số 65/2023/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua vào ngày 18 tháng 8 năm 2023 và được công bố theo Quyết định 364/QĐ- CA ngày 01 tháng 10 năm 2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.
14. Án lệ số 66/2023/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua vào ngày 18 tháng 8 năm 2023 và được công bố theo Quyết định 364/QĐ- CA ngày 01 tháng 10 năm 2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.





**Australian
Aid**



**ASEAN-Australia
Counter Trafficking**